

Bản án số: 14/2023/HS - ST.
Ngày: 11 - 9 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngộ.

Ông Phan Văn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS, ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Văn D, sinh ngày: 28/8/2001, tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn S (sống) và bà Lê Thị K (sống); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/5/2023 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn D: Luật sư Nguyễn Thị Thu T – Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hồng N; địa chỉ: Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* **Bị hại:** Võ Văn S, sinh năm: 1962; Cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* **Người làm chứng:** Cao Văn T, sinh năm: 1999; Cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/01/2023 Mai Văn D và Cao Văn T sau khi đã uống rượu chung thì D đi bộ, T điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 83P3 - 033.56 của D đến trước đường đi vào nhà ông Võ Văn S. Khi đến trước đường đi vào cửa nhà ông S thì D kêu T ở ngoài lộ đợi D đi lấy đồ. D đi vào trong nhà của ông S lấy trộm tài sản của ông S gồm 01 (một) bình phun thuốc trừ sâu, màu xanh hiệu JIANON – MS 161B, 16 lít; 01 (một) bình phun thuốc trừ sâu, màu cam, hiệu MISSU, 16 lít; 01 (một) cưa máy cầm tay, màu cam, hiệu Echo; 01 (một) mô tơ điện, màu xanh, hiệu BAOLONG, công suất 1,5KW; 01 (một) máy nén màu đỏ, loại 3 pittong; 01 (một) máy nén màu xanh loại 3 pittong; 01 (một) máy xăng, hiệu HONDA GX 200, công suất 6,5hp. Tất cả các tài sản trên, D để ở trên lộ đal phía sau lưng và cách chỗ T đang đậu xe là 4,2m. Sau khi lấy được tài sản, D đến chỗ T thì D vỗ vai kêu T lùi xe lại đến chỗ để tài sản, T điều khiển xe chở D đem số tài sản nêu trên đến đầu đường vào chòi bỏ hoang của ông Mai Văn U (thuộc ấp A, xã A, cách nhà ông S khoảng 05km), T ở ngoài xe, D một mình đem số tài sản trên vào chòi cất giấu tài sản xong thì D điều khiển xe chở T về nhà của T. Đến khoảng 20 giờ ngày 03/01/2023, D điều khiển xe đến nơi để tài sản, D lấy tất cả tài sản bỏ vào trong hai cái giỏ treo hai bên phía sau xe chở đến khu vực Phường A, thành phố S cất giấu ở khu đất bỏ hoang. Đến ngày 05/01/2023, Công an xã A mời D làm việc thì D thừa nhận hành vi phạm tội và điện thoại cho T đang đi làm thuê ở huyện C, tỉnh Sóc Trăng, D chỉ cho T ghé chỗ cất giấu tài sản để T đem về giao nộp cho Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 03/KL.HĐĐGTTHS ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Bình phun thuốc trừ sâu, màu xanh hiệu JIANON – MS 161B, 16 lít, giá trị thực tế bình quân của thị trường là 460.000 đồng. Bình phun thuốc trừ sâu, màu cam, hiệu MISSU, 16 lít, giá trị thực tế bình quân của thị trường là 460.000 đồng. Cưa máy cầm tay, màu cam, hiệu Echo, giá trị thực tế bình quân của thị trường là 1.330.000 đồng. Mô tơ điện, màu xanh, hiệu BAOLONG, công suất 1,5KW, giá trị thực tế bình quân của thị trường 760.000 đồng. Máy nén màu đỏ, loại 3 pittong, giá trị thực tế bình quân của thị trường là 760.000 đồng. Máy nén màu xanh loại 3 pittong, giá trị thực tế bình quân của thị trường là 760.000 đồng. Máy xăng, hiệu HONDA GX 200, công suất 6,5hp, giá trị thực tế bình quân của thị trường là 1.830.000 đồng. Tổng giá trị thực tế tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 6.360.000 đồng (sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-CLD ngày 28/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Mai Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Xem xét, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng: Cần áp dụng cho bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, i, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51; áp dụng Điều 38; Điều 50, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; đề nghị tuyên phạt bị cáo Mai Văn D từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển đăng ký số 83P3-033..

- Tại phiên tòa bị cáo Mai Văn D thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

- Bị hại ông Võ Văn S khai: Ông đã được cơ quan Công an trả lại tài sản mà bị cáo D đã lấy trộm. Bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự: Bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo D là Luật sư Nguyễn Thị Thu T trình bày: Thống nhất với bản cáo trạng, thống nhất với ý kiến đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo có nhân thân tốt. Đối với bị cáo D sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khai ra toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo D, đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và được hưởng án treo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo D đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người làm chứng Cao Văn T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nhưng trước đó ông T đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo D, xét thấy lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay,

bị cáo thể hiện là người bình thường đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Mai Văn D đã trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 12/CT-VKS-CLD, ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng để bị cáo có thời gian sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[5] Đối với việc Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn D từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Xét thấy, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo có nhân thân tốt và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, vì vậy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Lời trình bày của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Mai Văn D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về việc áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng án treo như đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, cần phải có mức hình phạt đích đán cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, giáo dục bị cáo trở

thành công dân tốt có ích cho xã hội. Do đó, lời đề nghị của Luật sư là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa và lời khai tại Cơ quan điều tra bị hại Võ Văn S không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ các tài sản và đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bị cáo Mai Văn D sử dụng xe mô tô nhãn hiệu HONLEI, số máy 3FMH10199337, số khung 61A610199337, biển số đăng ký 83P3 - 033.56 làm phương tiện đi lại hàng ngày và ngày 02/01/2023 bị cáo đã sử dụng xe mô tô này đến địa điểm phạm tội. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo chỉ mang tính tức thời chứ không có sự chuẩn bị từ trước, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại xe mô tô cho bị cáo.

[10] Đối với Cao Văn T không biết Dàng lấy trộm tài sản của ông Võ Văn S nên không có vai trò đồng phạm với bị cáo D trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng không đề nghị xử lý đối với Cao Văn T là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo Mai Văn D là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Xử phạt bị cáo Mai Văn D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt đi thi hành án.
4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Văn S không yêu cầu bị cáo Mai Văn D bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét.
5. Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015. Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONLEI, số máy 3FMH10199337, số khung 61A610199337, biển số đăng ký 83P3 - 033.56 cho bị cáo Mai Văn D.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Mai Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Mai Văn D, bị hại ông Võ Văn S có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Chí Hường